

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2019/DS-ST
Ngày: 01/7/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng
tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Hưng.

2/ Ông Nguyễn Văn Trước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Không tham gia

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần SGT**

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D là ông Nguyễn Hoàng C - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh B (theo Giấy ủy quyền số 4032/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018).

Người đại diện ủy quyền lại của ông Nguyễn Hoàng C là anh Trần Việt T, sinh năm 1991 (theo Giấy ủy quyền số 221/2019/UQ-CNBT ngày 01/6/2019).

Địa chỉ: 137/14B, Khu phố 2, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bến Tre.

*** Bị đơn: Anh Võ Văn H, sinh năm 1976 (vắng mặt)**

Chị Huỳnh Thị Thùy T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 234A/15 ấp P, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Võ Văn H, sinh năm 1939 (Đã mất)

Bà Hồ Thị T, sinh năm 1942 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 217/3 ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

** Người kế thừa của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Võ Văn H**, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: 298/3 ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Anh **Võ Văn T**, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: 498/3 ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Anh **Võ Đình T**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: 81/4 ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chị **Võ Thị Đ**, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: 51/89 ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Anh **Võ Văn Đ**, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Anh **Võ Văn H**, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: 234A/15 ấp P, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Chị **Võ Thị T**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: 373/1 ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chị **Võ Thị N**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Anh **Võ Văn H**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Việt T trình bày:

Ngày 18/7/2017 anh Võ Văn H cùng vợ là chị Huỳnh Thị Thùy T có ký hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP SGT – Chi nhánh B/PGD C. Qua xác minh thực tế nhu cầu sử dụng vốn và tình hình kinh tế của khách hàng, Ngân hàng TMCP SGT – Chi nhánh B/PGD C đã đồng ý cho anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số LD1719900016 với số tiền vay là 430.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu đồng); Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn kinh doanh mua bán trái cây; Lãi suất: 1%/tháng; Thời gian vay: 12 tháng; Ngày đáo hạn: 18/7/2018; Phương thức trả: Vốn gốc được thanh toán cuối kỳ, lãi trả hàng tháng.

Trong quá trình thanh toán từ ngày 18/7/2017 đến ngày 19/7/2018 anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T vẫn thanh toán tốt cho ngân hàng 11 kỳ tiền lãi là: 48.485.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 20/7/2018 anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T đã không thanh toán vốn và lãi cho ngân hàng dẫn đến khoản vay bị quá hạn. Dư nợ hiện tại đến ngày 04/01/2019 là **469.910.000 đồng** (Bốn trăm sáu mươi chín triệu chín trăm mười nghìn đồng) trong đó: Vốn quá hạn: 430.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 39.745.000 đồng; Lãi quá hạn: 165.000 đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay thuộc quyền sử dụng của bên bảo lãnh là Quyền sử dụng đất 2.100m² (đất ở tại nông thôn: 250m²; đất trồng cây lâu năm: 1.850m²) tọa lạc tại xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; thuộc thửa đất số 502-503, tờ bản đồ số 02 theo Giấy chứng nhận QSDĐ số và sổ cấp GCN: 41030201052QSDĐ/73UB.QĐ do UBND huyện C, tỉnh Bến Tre cấp ngày 10/12/1990 cho ông Võ Văn H đứng tên sử dụng.

Do không thực hiện đúng theo cam kết hợp đồng vay nên toàn bộ các khoản nợ của khoản vay trên của khách hàng đã chuyển sang quá hạn, tính đến ngày 04/01/2019, khoản vay của khách hàng còn nợ chi tiết như sau:

- Vốn quá hạn: 430.000.000 đồng.
- Lãi trong hạn: 39.745.000 đồng.
- Lãi quá hạn: 165.000 đồng.

Căn cứ vào khoản d, g Mục 1 và khoản a, f Mục 2 Phụ lục các điều khoản chung trong Hợp đồng tín dụng số LD1719900016 ngày 18/7/2017 thì anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T đã vi phạm hợp đồng khi không thanh toán khoản vay khi đến hạn. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Ngân hàng TMCP SGT yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đối với bị đơn:

1. Buộc anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T cùng liên đới có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP SGT (do Ngân hàng TMCP SGT – Chi nhánh B nhận thay) toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại của Hợp đồng tín dụng số LD1719900016 ngày 18/7/2017 là 430.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 39.745.000 đồng; Lãi quá hạn: 165.000 đồng. Vậy tổng số tiền mà anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 04/01/2019 là **469.910.000 đồng** (Bốn trăm sáu mươi chín triệu chín trăm mười nghìn đồng). Ngân hàng được tiếp tục tính lãi của Hợp đồng tín dụng nói trên từ ngày 05/01/2019 đến khi khách hàng trả xong nợ cho Ngân hàng TMCP SGT.

2. Do bên bảo lãnh là ông Võ Văn H đã mất, phần tài sản của ông Võ Văn H do hàng thừa kế thứ nhất của ông Võ Văn H gồm vợ ông H là bà Hồ Thị T và các con của ông H là anh Võ Văn H, anh Võ Văn T, anh Võ Đình T, chị Võ Thị Đ, anh Võ Văn Đ, anh Võ Văn H, chị Võ Thị T, chị Võ Thị N, anh Võ Văn H có quyền quản lý và định đoạt phần tài sản của ông Võ Văn H và có nghĩa vụ liên quan phải chịu trách nhiệm liên đới đối với phần tài sản mà ông Võ Văn H và bà Hồ Thị T đã ký để bảo lãnh cho khoản vay.

Trường hợp anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng và bà Hồ Thị T cùng hàng thừa kế thứ nhất của ông Võ Văn H không thể thanh toán khoản vay trên, đề nghị Tòa án tuyên cho Ngân hàng TMCP SGT có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số LD1719900016 ngày 19/7/2017 mà anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T cùng bên bảo lãnh là ông Võ Văn H và bà Hồ Thị T đã ký để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng số LD1719900016 ngày 18/7/2017 cho Ngân hàng TMCP SGT. Tài sản cụ thể như sau: Quyền sử dụng đất 2.100m² (đất ở tại nông thôn: 250m²; đất trồng cây lâu năm: 1.850m²) tọa lạc tại xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; thuộc thửa đất số 502-503, tờ bản đồ số 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số cấp GCN: 41030201052QSDĐ/73UB.QĐ do UBND huyện C, tỉnh Bến Tre cấp ngày 10/12/1990 cho ông Võ Văn H đứng tên sử dụng. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai đề ngày 22/4/2019, Ngân hàng TMCP SGT yêu cầu anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T cùng liên đới có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 22/4/2019 là **493.261.000 đồng** (Bốn trăm chín mươi ba triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng) trong đó vốn quá hạn là 430.000.000đ; lãi trong hạn

là 62.990.000đ; lãi quá hạn là 271.000đ. Ngân hàng yêu cầu được tiếp tục tính lãi của Hợp đồng tín dụng nói trên từ ngày 23/4/2019 đến khi khách hàng trả xong nợ cho Ngân hàng TMCP SGT.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Văn H trình bày:

Ngày 18/7/2017 anh Võ Văn H cùng vợ là chị Huỳnh Thị Thùy T có ký Hợp đồng tín dụng số LD1719900016 với Ngân hàng TMCP SGT – Chi nhánh B/PGD C để vay số tiền là 430.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu đồng); Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn kinh doanh mua bán trái cây; Lãi suất: 1%/tháng; Thời gian vay: 12 tháng; Ngày đáo hạn: 18/7/2018; Phương thức trả: Vốn gốc được thanh toán cuối kỳ, lãi trả hàng tháng.

Trong quá trình thanh toán từ ngày 18/7/2017 đến ngày 19/7/2018 anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T vẫn thanh toán tốt cho ngân hàng 11 kỳ tiền lãi là: 48.485.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 20/7/2018 anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T đã không thanh toán vốn và lãi cho ngân hàng dẫn đến khoản vay bị quá hạn. Dư nợ hiện tại đến ngày 22/4/2019 là **493.261.000 đồng** (Bốn trăm chín mươi ba triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng) trong đó vốn quá hạn là 430.000.000đ; lãi trong hạn là 62.990.000đ; lãi quá hạn là 271.000đ. Nay anh Võ Văn H đồng ý trả lại toàn bộ số tiền gốc và lãi cho ngân hàng tổng cộng số tiền là **493.261.000 đồng** (Bốn trăm chín mươi ba triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng) và đồng ý với yêu cầu tiếp tục tính lãi của Hợp đồng tín dụng nói trên cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng TMCP SGT.

* Trong quá trình giải quyết vụ án người kế thừa của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn T trình bày:

Anh Võ Văn T đồng ý chịu trách nhiệm liên đới đối với phần tài sản mà ông Võ Văn H và bà Hồ Thị T đã ký để bảo lãnh cho khoản vay. Anh Võ Văn T đồng ý cùng với anh Võ Văn H cùng liên đới có trách nhiệm trả lại toàn bộ số tiền gốc và lãi cho ngân hàng tổng cộng số tiền là **493.261.000 đồng** (Bốn trăm chín mươi ba triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng) và đồng ý với yêu cầu tiếp tục tính lãi của Hợp đồng tín dụng nói trên cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng TMCP SGT.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Huỳnh Thị Thùy T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị T, người kế thừa của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn H, anh Võ Đình T, chị Võ Thị Đ, anh Võ Văn Đ, chị Võ Thị T, chị Võ Thị N, anh Võ Văn H vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và cũng không gửi bản khai ý kiến cho Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Việt T trình bày: Do trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Võ Văn H đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền vốn là 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) nên Ngân hàng xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể Ngân hàng TMCP SGT yêu cầu anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T cùng liên đới có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vốn quá hạn là 190.000.000đ và yêu cầu tính lãi từ ngày 20/7/2018 đến ngày 01/7/2019 với lãi suất trong hạn 12,18%/năm và lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn tổng cộng số tiền là 74.673.000đ. Tổng số tiền gốc và lãi là **264.673.000 đồng** (Hai trăm sáu mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Ngân hàng yêu cầu được tiếp tục tính lãi của Hợp đồng tín dụng nói trên từ ngày 02/7/2019 đến khi khách hàng trả xong nợ cho Ngân hàng TMCP SGT.

Trường hợp anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng và bà Hồ Thị T cùng hàng thừa kế thứ nhất của ông Võ Văn H không thể thanh toán khoản vay trên, đề nghị Tòa án tuyên cho Ngân hàng TMCP SGT có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số LD1719900016 ngày 19/7/2017 mà anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T cùng bên bảo lãnh là ông Võ Văn H và bà Hồ Thị T đã ký để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng số LD1719900016 ngày 18/7/2017 cho Ngân hàng TMCP SGT. Tài sản cụ thể như sau: Quyền sử dụng đất 2.100m² (đất ở tại nông thôn: 250m²; đất trồng cây lâu năm: 1.850m²) tọa lạc tại xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; thuộc thửa đất số 502-503, tờ bản đồ số 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số cấp GCN: 41030201052QSDĐ/73UB.QĐ do UBND huyện C, tỉnh Bến Tre cấp ngày 10/12/1990 cho ông Võ Văn H đứng tên sử dụng.

- Bị đơn anh Võ Văn H, chị Huỳnh Thị Thùy T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị T, người kế thừa của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn H, anh Võ Văn T, anh Võ Đình T, chị Võ Thị Đ, anh Võ Văn Đ, chị Võ Thị T, chị Võ Thị N, anh Võ Văn H vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP SGT do anh Trần Việt T là người đại diện có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giải quyết buộc bị đơn anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T cùng liên đới có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP SGT tổng cộng số tiền gốc và lãi là **264.673.000 đồng** (Hai trăm sáu mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGT do anh Trần Việt T là người đại diện có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giải quyết buộc bị đơn anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T cùng liên đới có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP SGT tổng cộng số tiền gốc và lãi là **264.673.000 đồng** (Hai trăm sáu mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng), Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 18/7/2017 anh Võ Văn H cùng vợ là chị Huỳnh Thị Thùy T có ký hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP SGT – Chi nhánh B/PGD C. Qua xác minh thực tế nhu cầu sử dụng vốn và tình hình kinh tế của khách hàng, Ngân hàng TMCP SGT – Chi nhánh B/PGD C đã đồng ý cho anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số LD1719900016 với số tiền vay là 430.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu đồng); Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn kinh doanh mua bán trái cây; Lãi suất: 1%/tháng; Thời gian vay: 12 tháng; Ngày đáo hạn: 18/7/2018; Phương thức trả: Vốn gốc được thanh toán cuối kỳ, lãi trả hàng tháng. Trong quá trình

thanh toán từ ngày 18/7/2017 đến ngày 19/7/2018 anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T vẫn thanh toán tốt cho ngân hàng 11 kỳ tiền lãi là: 48.485.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 20/7/2018 anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T đã không thanh toán vốn và lãi cho ngân hàng dẫn đến khoản vay bị quá hạn. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Võ Văn H đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền vốn là 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) nên Ngân hàng xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể Ngân hàng TMCP SGT yêu cầu anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T cùng liên đới có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vốn quá hạn là 190.000.000đ và yêu cầu tính lãi từ ngày 20/7/2018 đến ngày 01/7/2019 với lãi suất trong hạn 12,18%/năm và lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn tổng cộng số tiền là 74.673.000đ. Tổng số tiền gốc và lãi là **264.673.000 đồng** (Hai trăm sáu mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 464, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Văn H đồng ý trả lại toàn bộ số tiền gốc và lãi cho ngân hàng nhưng bị đơn chị Huỳnh Thị Thùy T vắng mặt do đó cần buộc bị đơn anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T cùng liên đới có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP SGT tổng cộng số tiền gốc và lãi là **264.673.000 đồng** (Hai trăm sáu mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Đình chỉ giải quyết đối với số tiền gốc 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) mà Ngân hàng rút lại yêu cầu so với đơn khởi kiện ban đầu.

- Xét yêu cầu tính lãi suất chậm trả phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả xong nợ của Ngân hàng TMCP SGT, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu tính lãi suất chậm trả của Ngân hàng TMCP SGT phù hợp với quy định tại Án lệ số 08/2016/AL, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Tại án lệ 08/2016/AL quy định *“Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này”*. Do đó yêu cầu tính lãi suất chậm trả phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả xong nợ của Ngân hàng TMCP SGT là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Xét yêu cầu trong trường hợp anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng và bà Hồ Thị T cùng hàng thừa kế thứ nhất của ông Võ Văn H gồm vợ ông H là bà Hồ Thị T và các con của ông H là anh Võ Văn H, anh Võ Văn T, anh Võ Đình T, chị Võ Thị Đ, anh Võ Văn Đ, anh Võ Văn H, chị Võ Thị T, chị Võ Thị N, anh Võ Văn H không thể thanh toán khoản vay trên, đề nghị Tòa án tuyên cho Ngân hàng TMCP SGT có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số LD1719900016 ngày 19/7/2017 mà anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T cùng bên bảo lãnh là ông Võ Văn H và bà Hồ Thị T đã ký để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng số LD1719900016 ngày 18/7/2017 cho Ngân hàng TMCP SGT. Tài sản cụ thể như sau: Quyền sử dụng đất 2.100m² (đất ở tại nông thôn: 250m²; đất trồng cây lâu năm:

1.850m²) tọa lạc tại xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; thuộc thửa đất số 502-503, tờ bản đồ số 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số cấp GCN: 41030201052QSDĐ/73UB.QĐ do UBND huyện C, tỉnh Bến Tre cấp ngày 10/12/1990 cho ông Võ Văn H đứng tên sử dụng, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 19/7/2017, Ngân hàng TMCP SGT và anh Võ Văn H, chị Huỳnh Thị Thùy T cùng bên bảo lãnh là ông Võ Văn H và bà Hồ Thị T đã lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số LD1719900016 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng số LD1719900016 ngày 18/7/2017 cho Ngân hàng TMCP SGT được thực hiện đúng quy định pháp luật. Anh Võ Văn H, chị Huỳnh Thị Thùy T, ông Võ Văn H và bà Hồ Thị T đều có ký kết vào Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số LD1719900016, đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu của Ngân hàng TMCP SGT là có căn cứ nên được chấp nhận.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Buộc bị đơn anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T cùng liên đới nộp 5% x 264.673.000đ = 13.233.650 đồng (Mười ba triệu hai trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGT số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 244 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015

- Áp dụng các Điều 318, Điều 463, Điều 464, Điều 466, khoản 7 Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015

- Áp dụng các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

- Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

* Tuyên xử:

Đình chỉ giải quyết đối với số tiền gốc 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng).

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGT, buộc bị đơn anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T cùng liên đới có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP SGT tổng cộng số tiền gốc và lãi là **264.673.000 đồng** (Hai trăm sáu mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp bị đơn anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T không thanh toán khoản nợ vay cho Ngân hàng và bà Hồ Thị T cùng hàng thừa kế thứ nhất của ông Võ Văn H gồm vợ ông H là bà Hồ Thị T và các con của ông H là anh Võ Văn H, anh Võ Văn T, anh Võ Đình T, chị Võ Thị Đ, anh Võ Văn Đ, anh Võ Văn H, chị Võ Thị T, chị Võ Thị N, anh Võ Văn H không thể thanh toán khoản nợ vay trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực thì Ngân hàng TMCP SGT có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số LD1719900016 ngày 19/7/2017. Tài sản gồm: Quyền sử dụng đất 2.100m² (đất ở tại nông thôn: 250m²; đất trồng cây lâu năm: 1.850m²) tọa lạc tại xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; thuộc thửa đất số 502-503, tờ bản đồ số 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số cấp GCN: 41030201052QSDĐ/73UB.QĐ do UBND huyện C, tỉnh Bến Tre cấp ngày 10/12/1990 cho ông Võ Văn H đứng tên sử dụng để thu hồi dứt nợ.

Về án phí:

- Buộc bị đơn anh Võ Văn H và chị Huỳnh Thị Thùy T cùng liên đới nộp 13.233.650 đồng (Mười ba triệu hai trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP SGT số tiền 11.400.000đ (Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0002136 ngày 20/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Hữu Thành

